Ảnh hưởng của Lạt Ma giáo đối với Saman giáo của người Buriat ở Liên bang Nga

NGUYỄN VĂN DŨNG(*)

Phật giáo Tây Tạng hay còn gọi là Lạt Ma giáo du nhập vào Buriatia từ nước láng giềng Mông Cổ. Những nhà truyền giáo của tôn giáo này là các cao tăng Phật giáo (Lama) Mông Cổ và Tây Tạng. Năm 1689 trong số những người Mông Cổ nhập cư vào Nga có các tín đồ Lạt Ma giáo với hai tăng viện trưởng (Shiretui). Từ thời gian đó cho đến khi Hiệp định Burin năm 1727 về xác định đường biên giới giữa Nga và Trung Quốc được kí kết, các Lama Tây Tạng và Mông Cổ tự do tới Buriatia để thuyết pháp Lạt Ma giáo. Năm 1712 có 150 Lama người Mông Cổ và Tây Tạng tới Buriatia. Những người này đều mang tên họ người Buriat(1).

Vào khoảng năm 1741 hai tự viện Lạt Ma giáo được xây dựng ở vùng Zabaikalie - đó là các tự viện Xôngôl và tự viện Gusinôôzerơ. Cũng vào năm này đã có khoảng 11 điện thờ đa thần và 150 Lama(2). Lạt Ma giáo phát triển mạnh ở những nơi mà nó nhận được sự đỡ đầu của các quan lại cao cấp của chính quyền địa phương. Từ giữa thế kỉ XVIII Lạt Ma giáo phát triển ngày càng mạnh mẽ ở Buriatia. Vào năm 1774 ở vùng Zabaikalie đã có tới 10 chùa lớn và 6 chùa nhỏ với 617 Lama. Tới năm 1822 số tự viện là 18 với 2.600 Lama(3). Tám năm sau xuất hiện thêm 15 tự viện và số Lama lên tới 4.637 người(4). Ngay trước Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, vào năm 1916, ở Buriatia có 36 tự viện với hơn 16.000 Lama, bao gồm cả những người giúp việc đang trong quá trình tu luyện.

Ở các vùng khác nhau của Buriatia mức độ truyền bá Lạt Ma giáo cũng khác nhau. Các vùng càng gần Mông Cổ thì càng có nhiều tự viện và tăng ni. Chẳng hạn, vào năm 1846 ở vùng biên giới Selengin có 3.538 Lama, vùng Khôrin và vùng Agin đông dân số hơn, nhưng chỉ có 921 Lama, còn Lama của vùng Barguzin chỉ có 53 người(5). Song tới cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX số tự viện và tăng ni ở các vùng này đã có sự đổi khác. Giờ đây số tự viện và Lama ở hai vùng Khôrin và Agin

---

*. TS., Viện Nghiên cứu Tôn giáo.

1. Girtrenkô V.P. *Sự truyền bá Lạt Ma giáo*. Viện Khoa học xã hội Buriatia. Bản thảo, số đăng kí N0 337, tờ 13 (tiếng Nga).
2. Kuđriavxev F.A. *Lịch sử dân tộc Buriatia - Mông Cổ*. Moskva - Lêningrađ, 1940, tr. 139 (tiếng Nga).
3. Kuđriavxev F.A. Sđd., tr. 140.
4. Gerasimova K.M. *Lạt Ma giáo và chính sách dân tộc - thuộc địa của chế độ Nga hoàng ở Zabaikalie thế kỉ XIX và đầu thế kỉ XX*. Ulan - Uđê, 1957, tr. 26 (tiếng Nga).
5. Kuđriavxev F.A. Sđd., tr. 214.

hầu như không thua kém vùng Selengin. Nhìn chung, ở cả ba vùng này tập trung tới hơn 2/3 tự viện và tăng ni của toàn Buriatia. Ở vùng Tunkin có 2 tự viện với gần 700 Lama, còn ở vùng Barguzin và Okin, mỗi vùng có 1 tự viện. Năm 1897, số tín đồ Lạt Ma giáo ở vùng Zabaikalie là 161.658 người, chiếm 80% dân số Buriatia(6).

Trước Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917, ở vùng Tây Buriatia chỉ có 1 tự viện - tự viện Alar - được thành lập năm 1815 với khoảng vài ba chục Lama. Trong thời kì Cách mạng và Nội chiến cũng như trong những năm đầu sau khi khôi phục chính quyền Xô Viết, tình hình ở đây đã ít nhiều thay đổi. Giới lãnh đạo Lạt Ma giáo với sự giúp đỡ của các phần tử theo chủ nghĩa dân tộc tư sản đã áp dụng những biện pháp mạnh mẽ nhằm truyền bá Lạt Ma giáo cho người Buriat ở các vùng Kuđin, Nukut và Ôlkhôn, xây dựng ở các vùng này 5 tự viện và đưa tới đây hàng chục Lama từ vùng Zabaikalie. Các trung tâm mới này của Lạt Ma giáo chỉ tồn tại cho tới cuối những năm 20 thế kỉ XX, nhưng chúng đã để lại những dấu ấn nhất định và ở một mức độ nào đó ảnh hưởng tới Saman giáo của địa phương này.

Cần phải nhấn mạnh rằng, ở nhiều vùng người Buriat thường chỉ hạn chế bằng việc thực hiện các nghi lễ Lạt Ma giáo không quan tâm đến các tín đồ Saman giáo, nhưng Lạt Ma giáo của họ lại là một sự đan xen kì quặc giữa các quan niệm Lạt Ma giáo với các quan niệm Saman giáo cổ xưa.

Lạt Ma giáo lúc đầu không thể thâm nhập sâu ngay vào lối sống của các tộc người Buriat. Các Lama trong những thời kì đầu chỉ cố gắng khẳng định ảnh hưởng của mình từ trên xuống bằng cách thiết lập liên minh chính trị với giới chức địa phương và chính quyền Nga hoàng và họ dựa vào đó để tạo ra những điều kiện cần thiết cho địa vị của mình.

Đồng thời giới tăng lữ Lạt Ma giáo cố gắng tiêu diệt tôn giáo cổ xưa của người Buriat và đặc biệt là ảnh hưởng của các thầy cúng Saman. Để làm được điều đó họ dựa vào sự giúp đỡ của chính quyền địa phương và cảnh sát để tổ chức các cuộc truy lùng các thầy cúng Saman, phá hủy các điện thờ và các đồ thờ cúng của Saman giáo(7). Các Lama sử dụng mọi biện pháp để chống lại Saman giáo và hơn nữa họ lại nhận được sự ủng hộ hoàn toàn từ phía những người đứng đầu chính quyền địa phương. Theo lệnh các tăng viện trưởng, cảnh sát truy lùng các thầy cúng Saman, bắt họ, cùm chân, xích tay, bỏ đói, đốt cháy các đồ thờ cúng của Saman giáo,v.v… "Những tín đồ Saman giáo tội nghiệp bị truy lùng khắp nơi. Rừng núi không thể che chở được họ khỏi sự trả thù của các Lama. Từng đoàn người chạy tán loạn khắp vùng ngoại ô của thành phố Irkutskơ"(8).

Hậu quả của việc Lat Ma giáo dùng bạo lực chống lại Saman giáo là: Thứ nhất, ảnh hưởng của Saman giáo bị giảm đi ở các vùng xuất hiện nhiều tự viện, đặc biệt là các vùng Selengin và Khôrin. Ở đó

6. *Kitô giáo và Lạt Ma giáo của cư dân bản địa ở Sibiri*. Lêningrađ, Nauka, 1979, tr. 129 (tiếng Nga).
7. *Đại cương lịch sử Văn hóa của Buriatia*. T. 1, Ulan - Uđê, 1972, tr. 283 (tiếng Nga).
8. Nil. *Phật giáo được xem xét trong mối quan hệ với các môn đồ của họ cư trú ở Sibiri*. SPB., 1858, tr. 253.

hầu như chấm dứt hoàn toàn hoạt động của các thầy cúng Saman; Thứ hai, xuất hiện ở vùng Đôbaikalie những thầy cúng Saman chạy trốn hay bị lưu đày. Những người này sau khi chết như "những người tử vì đạo" đã trở thành những người được tôn kính, còn linh hồn của họ trở thành vị thần của một vùng nào đó[9]. Thí dụ, người Buriat ở châu thổ sông Iđa rất tôn kính thầy cúng Saman tên là Zarlik Baabai chạy từ vùng Zabaikalie tới đây để tránh sự truy lùng của các Lama.

Lạt Ma giáo không thể nhanh chóng giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh với Saman giáo nếu chỉ dùng các biện pháp bạo lực. Một biện pháp khác Lạt Ma giáo đã sử dụng và mang lại cho tôn giáo này những kết quả đáng kể - đó là việc thích nghi với các điều kiện ở địa phương mà nó xâm nhập, bao gồm cả việc đưa các nghi lễ thờ cúng Saman giáo vào hệ thống thờ cúng của Lạt Ma giáo. Giới tăng lữ Lạt Ma giáo biết lôi kéo các tín đồ Saman giáo ở Buriatia về phía họ bằng cách không chống lại các vị thần linh chính của Saman giáo, mà ngược lại, họ biến những vị thần linh đó thành tín ngưỡng của mình. Thí dụ, vị thần Gudzhir Tengeri của Saman giáo được đồng nhất với vị thần Makhakala của Lạt Ma giáo và mọi biểu hiện và chức năng của vị thần Saman giáo này được chuyển sang cho phù hợp với vị thần tương ứng của Lạt Ma giáo[10].

Các Lama đặc biệt quan tâm tới tín ngưỡng cổ xưa của các bộ tộc người Buriat và họ đã tiến hành cái gọi là Lạt Ma hóa các tín ngưỡng này ở khắp vùng Zabaikalie. Và kết quả là những truyền thuyết về các vị thần của các bộ tộc này đã biến mất và người ta quên đi những lời cầu khấn của Saman giáo về những vị thần này. Trong nhiều trường hợp các vị thần Saman giáo được mang những tên mới của Tây Tạng và thậm chí còn được mô tả theo hình hài các vị thần của Lạt Ma giáo[11]. Thí dụ, vị thần quan trọng nhất của người Buriat là Bukha-Nôiôn đã được các Lama đặt cho cái tên của Lạt Ma giáo là Rintren-Khan. Vào những năm 40 thế kỉ XIX, theo lệnh của một Lama đến từ Mông Cổ, trên một trong số các mỏm đá của khối đá ở Tunka giống hình con bò, người ta đã cho xây dựng một chùa thờ Rintren-Khan trong đó có bài trí các tượng Phật bằng đồng, đặt một bàn thờ với 7 đài hương thờ.

Một vị thần khác mà nhiều tín đồ Saman giáo đều biết là Khan Shargai cũng được chuyển thành thần của Lạt Ma giáo. Trong một cuốn sách có tên là "*Zalbarưn Takhil*" người ta mô tả Khan Shargai là một người đàn ông với vẻ oai phong tay cầm cung tên với thanh kiếm ngồi trên lưng ngựa tía có bờm và đuôi đen. Theo yêu cầu của Lama thuộc tự viện Kưren, người ta đã khắc hình vị thần này lên đá với kích thước 40 x 60 cm và trở thành đối tượng tôn kính đặc biệt

9. Trong Saman giáo ở Buriatia, người ta quan niệm rằng linh hồn của một thầy cúng Saman sau khi chết thiêng sẽ trở thành một vị thần làm chủ một vùng nào đó, một hiện tượng tự nhiên nào đó hay một lĩnh vực nào đó trong hoạt động của con người (thí dụ thần Núi, thần Sấm, thần Bệnh tật, v.v…).

10. Poppe N.N. *Mô tả về những cảo bản của "Saman giáo" Mông Cổ lưu giữ ở Viện phương Đông học*. Viện Hàn lâm Khoa học Liên Xô. Moskva-Lêningrađ, 1932, T. 1, tr. 160.

11. Gerasimôva K.M. *Lạt Ma giáo và chính sách dân tộc - thuộc địa của chế độ Nga hoàng ở Zabaikalie…*. Sđd., tr. 106.

của cả tín đồ Lạt Ma giáo lẫn tín đồ Saman giáo[12].

Đối với nhiều vị thần khác của Saman giáo người ta cũng làm như vậy. Trong quá trình thực hiện các nghi lễ thờ cúng, người ta kết hợp các nghi lễ Saman giáo với các nghi lễ của Lạt Ma giáo.

Do sự Lạt Ma hóa các hình thức thờ cúng của các nghi lễ cổ sơ, đặc biệt là ở các khu vực phía đông của Buriatia nên các hình thức cầu khấn tập thể đã thay đổi. Nghi lễ thờ cúng bắt đầu pha tạp - một nửa là Saman giáo, một nửa là Lạt Ma giáo. Trong nhiều trường hợp, như ở các vùng Tunka, Barguzin, Zakamna trong cùng một buổi lễ đã diễn ra hai hình thức thờ cúng - hình thức Saman giáo truyền thống và hình thức hỗn hợp Lạt Ma giáo - Saman giáo.

Trong nhiều hình thức thờ cúng khác của Saman giáo cũng bị Lạt Ma hóa. Thí dụ như nghi lễ cúng cửa ở vùng thảo nguyên Agin. Cách thực hiện nghi lễ này như sau: người ta rót sữa vào một cái chén và đặt nó lên trên cửa và giữ ở đó cho đến khi sữa bay hơi hết, lại tiếp tục rót đồ uống vào. Trước đây nghi lễ này do thầy cúng Saman thực hiện. Từ khi Lạt Ma giáo thiết lập được sự thống trị của mình, nghi lễ này do các Lama thực hiện thay cho các thầy cúng Saman và trong quá trình thực hiện nghi lễ các Lama đọc kinh bằng tiếng Tây Tạng.

Một trong những ảnh hưởng của Lạt Ma giáo là sự xuất hiện ngẫu tượng Saman giáo (ôngôn)[13] liên quan đến những nhân vật của tín ngưỡng Lạt Ma. Người Buriat vùng Agin có thần Đabai được thể hiện dưới hình hài cô gái Đubai tiếp nhận lời thề nguyền của tu sĩ Lạt Ma giáo. Cô gái này bị chết trong một trường hợp đặc biệt nào đó và được phong thần và trở thành nữ thần. Cô gái được thể hiện bằng một búp bê làm bằng giẻ vụn có một dải băng nữ tu sĩ vắt qua vai trái. Vị nữ thần này phù hộ cho nghề chăn nuôi, trong đó có nghề chăn nuôi gia súc có sừng[14]. Người Buriat vùng Agin còn có một nữ thần khác có tên là Ulaan Đêgêltên (Nữ thần quần áo đỏ), gồm 3 búp bê. Một trong số 3 búp bê đó là hình một cô gái với bộ quần áo lụa đỏ, mắt, mũi, hoa tai và chuỗi ngọc được làm bằng chì, vai trái có đeo một dải băng nữ tu sĩ. Nữ thần là con gái của một thần Saman giáo là Ata Têngria từ trên trời xuống. Đây là vị nữ thần bảo hộ trẻ em[15].

Một trong những hình thức biến đổi của Saman giáo dưới ảnh hưởng của Lạt Ma giáo là sự xuất hiện các cảo bản Saman giáo. Hiện tượng này đặc biệt phổ biến ở Mông Cổ. Đây là những cuốn sách nhỏ chép tay. Đặc trưng của những cảo bản Saman giáo là sự đơn giản hóa lễ nghi Saman giáo, thay thế tên của các vị thần Saman giáo bằng tên Lạt Ma giáo, đưa vào văn bản những yếu tố bổ sung để cho nó mang sắc thái thuần túy Lạt Ma giáo. Các cảo bản Saman giáo cũng được tìm thấy ở Zakamna.

Các Lama ở vùng Alar đã cúng các thần của Saman giáo, ghi chép các bài

12. Đaksanôva B. Đ. *Về phông của G. Đ.Naxôv*. Trong cuốn: *Tư liệu về lịch sử và ngữ văn vùng Trung Á*. Ulan-Uđê, 1970, tập 4, tr. 147.
13. Ôngôn - tượng những vị thần được làm bằng gỗ, sắt tây, da lông thú hay vải.
14. Zhamxaranô X. *Các vị thần của người Buriat vùng Agin*. Trong cuốn: *Tuyển tập kỉ niệm G.N. Pôtanin nhân dịp 70 tuổi*. SPB, 1909, tr. 380, 381.
15. Zhamxaranô X. Sđd., tr. 387, 388.

văn cúng, soạn thảo các quy định tế lễ của Saman giáo, thực hiện các nghi lễ tôn giáo theo các cảo bản Saman giáo. Các thầy cúng Saman giáo biết chữ cũng sử dụng các cuốn sách nhỏ này trong quá trình thực hành các nghi lễ tôn giáo. Một số cảo bản được X. Zhamxaranô đưa từ tự viện Alar về Xanh-Pêterburg và hiện được lưu giữ tại lưu trữ của Viện Phương Đông học thuộc Viện Hàn Lâm khoa học Nga ở thành phố này. Trong các cảo bản này có các bài văn cúng các thần như: thần Lửa, thần Bagatur, thần Gudzhir, thần Kisaga, thần Ata, v.v…[16]

Theo thống kê của X. Zhamxaranô, các cảo bản có viết về các bài văn cúng và lễ nghi Saman giáo cũng có ở người Buriat vùng Agin. Song do hậu quả của việc tăng cường sự thống trị của Lạt Ma giáo ở đây, các cảo bản này đã bị đốt vì chúng được coi là những thứ bẩn thỉu.

Một điều rất thú vị do sự biến đổi của Saman giáo là việc xuất hiện các nhân vật kết hợp trong mình cả chức năng của thầy cúng Saman lẫn chức năng của Lama. Những người này, trong quá trình thực hành các nghi lễ tôn giáo đã sử dụng cả đồ thờ cúng của Lạt Ma giáo lẫn những đồ thờ cúng của Saman giáo. Những người "Lama - Saman" này gọi theo tiếng địa phương là "Đơzhôtri". Trong số các vật dụng Saman giáo có mũ, trống lục lạc, mõ, mã gậy, roi và những cái chuông sắt nhỏ không lưỡi. Còn các vật dụng Lạt Ma giáo là áo choàng ngắn bằng vải bông trắng để che vai, lưng và ngực thầy cúng, cái mũ lông tròn có vành rộng làm từ lông cừu trắng và dải băng, nhạc cụ, chuông đồng có kết các dải băng nhỏ trên quai chuông, dao găm 3 cạnh hay ngọn giáo được rèn từ đồng đỏ - đây là vũ khí mà các Lama sử dụng để tấn công các linh hồn bẩn thỉu và những cái chén thờ bằng đồng.

Người ta thường gặp các thầy cúng Saman - Lama ở các vùng Tunka, Zakamna và nhiều nơi khác. Thí dụ ở vùng Baikal - Kuđara có một thầy cúng Saman tên là Buiđan đến từ Mông Cổ. Nhưng do áp lực của các Lama, người này đã bỏ Saman giáo và trở thành một Lama. Nhưng trong các bài cúng của mình, ông ta vẫn tiếp tục nghi lễ Saman giáo và cầu khấn các thần của Saman giáo. Trong một trường hợp khác, theo lời kể lại của M. Khangalôv, có một Saman tên là Đalba vùng Alar đến Mông Cổ để học nghệ thuật Saman giáo. Ông ta đã tới tự viện Bator - Ôskô. Trong tự viện này các thầy Saman cùng chung sống với các Lama. Các Saman trong tự viện đã dạy Đalba trong vòng 1 tháng và sau đó trở về nhà hành nghề thầy cúng Saman[17]. Sự thật của câu chuyện đến đâu chưa bàn tới, nhưng có một điều chắc chắn rằng ông ta đã chịu ảnh hưởng của cả các Lama ở tự viện này.

Theo tài liệu điền dã của T.M. Mikhailốv, năm 1973 ông ta đến thành phố Ulan-Uđê, có một người đàn ông tên là Gunzen khoảng 70 tuổi đã kể lại rằng, trong một giấc mơ ông ta thấy mình đi dự một kì thi tuyển để trở thành thầy cúng Saman và Lama. Thành viên ban giám khảo là những thầy Saman và các Lama nổi tiếng (nhưng hình như những người

16. Poppe N.N. *Mô tả về những cảo bản của "Saman giáo" Mông Cổ lưu giữ ở Viện Phương Đông học*. Sđd, tr. 155.
17. Theo tài liệu lưu trữ của bảo tàng dân tộc học Nga, phông 1, Hồ sơ 668, tr. 1018.

này đã chết). Họ hỏi ông 3 câu hỏi: Câu 1 về Saman giáo, câu 2 về Lạt Ma giáo, câu 3 về tôn giáo chung của người Buriat. Theo lời người kể chuyện, ông ta đã đỗ loại ưu và được quyền hành nghề thầy cúng Saman và thực hiện các nghi lễ Lạt Ma giáo. Nhưng trên thực tế, Gunzen thực hành các nghi lễ Saman giáo không tồi, còn các nghi lễ Lạt Ma giáo thì hầu như không biết gì ngoài một vài quy định và hình thức cúng[18].

Ảnh hưởng của Lạt Ma giáo được phản ánh trong các luận điểm "lí luận" của Saman giáo, trong đó có các quan niệm về linh hồn, cái chết và thế giới bên kia. Theo quan niệm của người Buriat vùng Alar, con người có hai linh hồn. Linh hồn thứ nhất, sau khi chết nằm lại trong con người đó, nếu người chết có tính nết tốt. Còn nếu người chết không tốt lắm thì linh hồn đó sẽ nhập vào một người du mục xa lạ hoặc một người không phải là người Buriat. Nếu người chết có hành vi rất tốt thì linh hồn người đó sẽ đến vùng Zabaikalie. Linh hồn của người xấu, người độc ác sẽ thành con chó, con sâu, con bọ, ngọn cỏ, gốc cây ven đường, không ai nhớ đến nữa.

Còn linh hồn thứ hai đi lang thang sang thế giới bên kia cùng với các linh hồn khác.

Hình như trong thế giới quan cổ đại của người Buriat và của các cư dân du mục nói chung thế giới âm phủ không đóng vai trò gì quan trọng lắm. Sự mô tả về địa ngục trong vũ trụ quan của người Mông Cổ có nguồn gốc từ Lạt Ma giáo. Chủ nhân của thế giới âm phủ, theo quan niệm của người Buriat là Erlen - Khan (tiếng Mông Cổ là Erlik) hoàn toàn giống thần bảo hộ cõi chết của Ấn Độ là Iamantak. Tín đồ Saman giáo người Buriat cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX coi Erlen - Khan là chủ nhân của thế giới âm phủ, là người phán xét chính các linh hồn của người chết. Ông ta có nhiều người giúp việc và người hầu. Lạt Ma giáo đã đưa ông này vào điện thờ của mình dưới cái tên Trôitrơzhil và ảnh tượng vị thần này được mô tả bằng màu xanh với hình đầu bò[19].

Các chuyện thần thoại về Erlen - Khan của người Buriat đã được Lạt Ma giáo sau này nhào nặn lại và thể hiện dưới dạng đã được Lạt Ma hóa, và một số trong số đó hình như được vay mượn từ các dân tộc láng giềng. Quan niệm về vị thần này và thế giới âm phủ của ông còn chịu ảnh hưởng của Kitô giáo sẽ được trình bày ở một bài viết khác.

Cần phải nhấn mạnh rằng thần thoại của người Buriat, người Mông Cổ và người Ôirat (người Kalmưk) có cái gì đó rất chung cả về hình thức và nội dung và điều này tồn tại cho tới tận đầu thế kỉ XX. Ở Mông Cổ và Đzhungaria thần thoại chịu ảnh hưởng của Phật giáo. Trong thời kì xâm lược của Mông Cổ và trong các cuộc huynh đệ tương tàn giữa các bộ tộc thuộc ngữ hệ Mông Cổ đã xuất hiện các thần thoại, các chủ đề và nghi lễ tôn giáo có nguồn gốc Nam Á hay Phật giáo Ấn Độ. Thí dụ, trong tín đồ Saman giáo người Buriat lan truyền các chuyện thần thoại về núi Sumber (Sanskrit -

18. *Kitô giáo và Lạt Ma giáo của cư dân bản địa ở Sibiri*. Sđd., tr. 134.

19. Zhukôvskaia N. L. *ảnh hưởng của Saman giáo Mông Cổ- Buriatia và các tín ngưỡng tiền Saman giáo tới Lạt Ma giáo*. Trong cuốn: *Những vấn đề dân tộc học và lịch sử tộc người của các dân tộc Đông Á và Đông Nam Á*. Moskva, 1968, tr. 214.

Sumeru) - một ngọn núi thiêng của Phật giáo, về con chim lớn Khan - Kherđeng (trong Phật giáo là chim Garuđi), về một con vật khổng lồ Alkha (Sanskrit - Rakhu) nuốt chửng mặt trăng hay mặt trời.

Theo các quan niệm của Saman giáo, trên bầu trời có một nghìn vị thần sinh sống. Trong quan niệm này dễ dàng nhận thấy sự phản ánh học thuyết của Phật giáo về một nghìn vị Phật xuất hiện trong thế giới loài người để thuyết giáo về con đường giải thoát.

Trong điện thờ Saman giáo ở người Buriat trong số rất nhiều các vị thần người ta thấy có các vị thần mang tên hay tước vị Lạt Ma giáo như: Arain bôgđô Khan, Tegeen Burkhan, Ôbđôri bôgđô Khan, Shingis, Shereete-bôgđô, Taanshi Lama, Trariđang Lama, v.v….[20]

Kết quả trực tiếp của ảnh hưởng Lạt Ma giáo là việc đưa Đạt Lai - Lama và Bôgđô-gegen vào điện thờ Saman giáo. Theo quan sát của X. Zhamxaranô, trong một số bài văn cúng của Saman giáo, hai nhân vật trên lúc thì được coi là các vị thần, lúc lại coi là những kẻ thù của Saman giáo[21].

Trong các thần thoại của Saman giáo ở Buriatia người ta dễ dàng nhận thấy các yếu tố thờ cúng của Lạt Ma giáo. Trong các đám rước từ làng này sang làng khác của tín đồ Saman giáo ở Buriatia trước Cách mạng tháng Mười năm 1917, người ta thường vừa rung chuông vừa hát những bài hát có nội dung tôn giáo. Nội dung của các bài hát đó pha lẫn các quan niệm Saman giáo với các quan niệm Lạt Ma giáo, cùng tán dương Lạt Ma giáo và Saman giáo.

Ảnh hưởng của Lạt Ma giáo tới Saman giáo không phải xảy ra ở mọi vùng của Buriatia. Ở những khu vực như Iđin, Ôsin và một số vùng khác, hầu như những ảnh hưởng này không có. Ở một số vùng như Kuđin, Ôlkhôn, Nukut ảnh hưởng của Lạt Ma giáo đến Saman giáo chỉ ở mức tối thiểu. Thậm chí ở những vùng Lạt Ma giáo dù nhiều, dù ít đã được khẳng định một cách vững chắc thì các quan niệm, phong tục, tập quán Saman giáo cổ xưa vẫn tiếp tục được bảo tồn, tuy rằng các thầy cúng Saman đã bị loại trừ.

Thậm chí xảy ra trường hợp ở một số địa phương các Lama chiếm vị trí thống trị hoàn toàn, các thầy cúng Saman đã bị loại bỏ hết, nhưng Saman giáo vẫn phục hồi và lại xuất hiện các thầy cúng Saman mới, cả nam lẫn nữ.

Theo Đ. Klemenxơ, ảnh hưởng giữa Lạt Ma giáo và Saman giáo là ảnh hưởng qua lại và hoàn toàn có cơ sở để khẳng định rằng, "ảnh hưởng của Lạt Ma giáo tới Saman giáo là ảnh hưởng thuần túy bên ngoài. Những tư tưởng cơ bản chủ yếu của Lạt Ma giáo không tiêm nhiễm được vào người Buriat. Những giáo huấn đạo đức cao siêu của tôn giáo của Đức Thích Ca Mâu Ni không được các tín đồ Saman giáo biết tới"[22]./.

---

20. Khangalôv M.N. *Tuyển tập*, T. 2, Ulan-Uđê, 1959, tr. 413-443.
21. *Lưu trữ của phân viện Lêningrađ của Viện Phương Đông học Viện Hàn lâm khoa học Nga*. Trong cuốn: *Kitô giáo và Lạt Ma giáo của cư dân bản địa ở Sibiri*. Sđd., tr. 135.
22. Klememenxơ Đ. *Về những ảnh hưởng qua lại giữa Lạt Ma giáo và Saman giáo ở Buriatia*. Tổng quan dân tộc học, Moskva, 1910, số 4, tr. 29.